

**CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH THƯƠNG MẠI
THIÊN PHÚ**

CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN KINH DOANH THƯƠNG MẠI THIÊN PHÚ

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0110258883

3. Ngày thành lập: 21/02/2023

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà 74, Ngõ 217 Trần Phú, Phường Văn Quán, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982757766

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
2.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
3.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (Loại trừ hoạt động đấu giá)	4610
5.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (Loại trừ Bán buôn vàng, bạc và kim loại quý khác)	4662
6.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: - Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến - Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi - Bán buôn xi măng - Bán buôn sơn, vécni - Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh - Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
7.	Khai thác gỗ	0220
8.	Khai thác và thu gom than cứng	0510
9.	Khai thác và thu gom than non	0520
10.	Khai thác quặng sắt	0710
11.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
12.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu (Loại trừ: Hoạt động Dịch vụ báo cáo tòa án; Hoạt động đấu giá; Dịch vụ lấy lại tài sản)	8299

13.	Cổng thông tin (Loại trừ hoạt động báo chí)	6312
14.	Quảng cáo (Loại trừ quảng cáo thuốc lá)	7310
15.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
16.	Bán buôn tổng hợp (Trừ loại nhà nước cấm)	4690
17.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt (Trừ quặng kim loại quý hiếm)	0722
18.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810(Chính)
19.	Khai thác khoáng hoá chất và khoáng phân bón	0891
20.	Khai thác và thu gom than bùn	0892
21.	Khai khoáng khác chưa được phân vào đâu	0899
22.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
23.	Cưa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
24.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
25.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
26.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện	1629
27.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
28.	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2393
29.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	2394
30.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao	2395
31.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu	2399
32.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
33.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
34.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
35.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
36.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224
38.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển; - Logistics; - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu (Trừ vận tải đường hàng không)	5229

39.	Photo, chuẩn bị tài liệu và các hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác Chi tiết: - Photo, chuẩn bị tài liệu - Hoạt động hỗ trợ văn phòng đặc biệt khác	8219
40.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
41.	Xây dựng nhà để ở	4101
42.	Xây dựng nhà không để ở	4102
43.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
44.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
45.	Xây dựng công trình điện	4221
46.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
47.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
48.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
49.	Xây dựng công trình thủy	4291
50.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
51.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
52.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
53.	Phá dỡ	4311
54.	Chuẩn bị mặt bằng (Loại trừ hoạt động nổ mìn)	4312
55.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: - Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh - Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752

6. Vốn điều lệ: 2.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	ĐOÀN THỊ MỸ HẠNH	Việt Nam	Phòng 405 Tập thể BTL Đặc Công, Xã Vĩnh Quỳnh, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	30,000	001191037427	

2	BÙI VĂN HẢI	Việt Nam	Thôn 3, Xã Đông Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	800.000.000	40,000	031098016602	
3	VŨ ĐỨC TUÂN	Việt Nam	Thôn Trung Thịnh, Xã Trường Thịnh, Huyện Ứng Hoà, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	600.000.000	30,000	001091056132	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: BÙI VĂN HẢI

Giới tính: *Nam*

Chức danh: *Giám đốc*

Sinh ngày: *18/09/1989*

Dân tộc: *Kinh*

Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *031098016602*

Ngày cấp: *07/01/2022*

Nơi cấp: *Cục cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội*

Địa chỉ thường trú: *Thôn 3, Xã Đông Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Thôn 3, Xã Đông Sơn, Huyện Thuỷ Nguyên, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam*

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội